

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3541~~ /UBND-SNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2021

V/v tăng cường các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par index) năm 2021 của Thành phố.

Kính gửi:

- Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã.

Theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) cấp tỉnh năm 2020, Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội đạt 86.07 điểm, xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (giảm 06 bậc so với năm 2019).

Mặc dù Chỉ số CCHC năm 2020 có giá trị tuyệt đối tăng 1,43 điểm so với năm 2019, tuy nhiên, qua phân tích kết quả chỉ số, một số tiêu chí, tiêu chí thành phần còn thấp, bị trừ điểm liên quan đến việc thực hiện một số nhiệm vụ Chính phủ giao chưa hoàn thành; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND không đạt; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức, giải quyết hồ sơ TTHC bị chậm muộn; thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN chưa đúng quy định; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức có nơi, có chỗ còn vi phạm, bị xử lý kỷ luật... Để tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội trong năm 2021 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu:

**1. Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn**

- Trên cơ sở Báo cáo phân tích kết quả chỉ số CCHC năm 2020 của Thành phố (Báo cáo số 2143/BC-SNV ngày 23/7/2021 của Sở Nội vụ), các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Đối với những nội dung bị trừ điểm như: nhiệm vụ Chính phủ giao chưa hoàn thành; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức còn chưa được xử lý đúng hạn; giải quyết hồ sơ TTHC còn bị chậm muộn; chưa thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách..., các cơ quan, đơn vị đề ra các giải pháp quyết liệt nhằm khắc phục ngay trong năm 2021.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các nhiệm vụ (từng năm) theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030, tiếp tục cụ thể hóa các Kế hoạch của UBND Thành phố về CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 (Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021; Kế hoạch số 5743/KH-UBND).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, cần đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng kết nối, phần mềm trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa, nhanh gọn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Các cơ quan, đơn vị chủ động, linh hoạt, đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng và giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. .

- Đăng ký và triển khai thực hiện mô hình, ý tưởng, giải pháp mới trong công tác CCHC, nâng cao chất lượng, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết TTHC gắn với việc đánh giá, đo lường sự hài lòng cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp..

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC (cải tiến phù hợp với điều kiện phòng chống dịch bệnh), tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức triển khai các nội dung CCHC.

## **2. Các cơ quan chủ trì theo dõi, tham mưu các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số CCHC (PAR INDEX)**

- Các sở, ngành: Văn phòng UBND Thành phố, Cục Thuế Thành phố; Tài chính; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì tham mưu các Chỉ số nội dung và tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Biểu nhiệm vụ; đồng thời chủ động đề xuất, tham mưu các sáng kiến, mô hình, giải pháp mới theo ngành, lĩnh vực phụ trách, tạo bước đột phá trong CCHC.

- Đặc biệt, Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu các Chỉ số nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm tại Chỉ số CCHC năm 2020 (**Văn phòng UBND Thành phố, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế Hà Nội**) cần tập trung phân tích sâu về nguyên nhân và đề xuất các giải pháp quyết liệt, cụ thể nhằm cải thiện, khắc phục điểm số trong năm 2021.

- Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực công tác CCHC của Thành phố): đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả việc thực hiện các Kế hoạch của UBND Thành phố năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 về CCHC; cải thiện, nâng cao các chỉ số CCHC, SIPAS, PAPI gắn với việc chấm điểm đánh giá chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chỉ số nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần các sở, ngành phụ trách đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ; tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố thành lập Tổ công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

*(Chi tiết về chỉ tiêu, trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị theo Phụ lục đính kèm).*

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thành phố giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam TPHN;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các tổ chức CT-XH Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;  
*(Gửi UBND cấp xã trực thuộc)*
- Đài PTTH HN; các Báo: HNM, KT&ĐT;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Các phòng: NC, TKBT, TH, HCTC;
- Lưu: VT, NC<sub>(B)</sub>, SNV (20b).

28592 - 11



# DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHỈ SỐ CCHC PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐIỂM NĂM 2021 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm Công văn số 2544/UBND-STG ngày 5 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm năm 2020	Mục tiêu năm 2021	Chủ trì tham mưu	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>8.5</b>	<b>8.286</b>	<b>8.3</b>			
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1.5	1.5	1.5	Sở Nội vụ	- Tham mưu, đề xuất những sáng kiến, mô hình CCHC mới tạo bước đột phá trong CCHC của Thành phố. Ưu tiên, khuyến khích các sáng kiến mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân và tổ chức đối với sự phục vụ hành chính. '- Hằng quý rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ Kế hoạch CCHC. '- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất không báo trước.	- Tháng 8/2021 '- Hằng quý '- Năm 2021
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Thành phố	0.5	0.5	0.5			
1.3	Kiểm tra CCHC của Thành phố	2	2	2			
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1			
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	2	2			
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1.286	1.3	Văn phòng UBND Thành phố	- Hằng tháng rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và đôn đốc tại Giao ban UBND Thành phố. '- Thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND Thành phố để trực tiếp làm việc với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, đơn vị.	Hằng tháng

2	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH</b>	10	9.233	9.3			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	2	2	2	Sở Tư pháp	Triển khai hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ, khó khăn vướng mắc trong công tác xây dựng pháp luật cho các Sở, ngành, địa phương;	Năm 2021
2.2	Xử lý VBQPPL sau rà soát, hệ thống hóa	1.5	1.5	1.5		Đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành tham mưu xây dựng VBQPPL của Thành phố năm 2021 theo đúng tiến độ tại danh mục ban hành VBQPPL của HĐND và UBND Thành phố.	
2.3	Xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra	1.5	1.5	1.5		Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản do HĐND, UBND Thành phố ban hành nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời xử lý	
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	5	4.233	4.3			
2.4.1	<i>2.4.1. Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh</i>	1	0.897	0.9		Đôn đốc các Sở, ngành tham mưu Thành phố triển khai việc sửa đổi, bổ sung, ban hành VBQPPL để triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội	
2.4.2	<i>2.4.2. Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh</i>	1	0.895	0.9		Tham mưu UBND Thành phố triển khai những nhiệm vụ theo Kế hoạch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN và Kế hoạch số 63/KH-UBND về đánh giá kết quả thi hành luật Thủ đô và lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô sửa đổi.	
2.4.3	<i>2.4.3. Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh</i>	1.5	1.265	1.3		Đảm bảo công tác tự kiểm tra văn bản của UBND Thành phố ban hành, đẩy mạnh công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.	

2.4.4	2.4.4. Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1.5	1.176	1.2	Sở Tư pháp	Thường xuyên rà soát, kiểm tra, theo dõi thi hành VBQPPL, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của TP.	Năm 2021
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>	13.5	13.321	13.34			
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố	Kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các đơn vị theo kế hoạch và chỉ đạo.	Năm 2021
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.5	3.5	3.5		Hoàn thiện quy trình nội bộ, phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị trong quá trình giải quyết TTHC	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	3	3		Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị (kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất).	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4.941	4.95		Tập huấn, hướng dẫn quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các đơn vị; Tăng tính trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết hồ sơ hành chính	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	0.88	0.89		Tăng cường đôn đốc các đơn vị trong quá trình xử lý các PAKN; đề xuất với Công DVC Quốc gia phân loại cụ thể hơn các PAKN tránh trùng lặp, nhầm lẫn giữa đơn thư tố cáo, khiếu nại với PAKN về TTHC; Thiết lập và vận hành chế độ đầu mối tại các đơn vị thực hiện tiếp nhận và xử lý PAKN trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Văn phòng Chính phủ, thực hiện việc xử lý và giải quyết PAKN trên Công DVC Quốc gia.	

4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	<b>11.5</b>	<b>10.64</b>	<b>10.7</b>			
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	3.5	3.5	3.5	Sở Nội vụ	Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, tiêu chí biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó tối đa tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Năm 2021
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	2.5	2.5	2.5		Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm hành chính, sự nghiệp theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị SNCL.	Quý IV/2021 (sau khi có hướng dẫn của Bộ chuyên ngành)
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội	Quý IV/2021
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	4.5	3.64	3.7			
4.4.1	<i>Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh</i>	<i>1.5</i>	<i>1.256</i>	<i>1.3</i>	Văn phòng UBND Thành phố	Thường xuyên rà soát, điều chỉnh Quy chế làm việc của UBND Thành phố phù hợp với tình hình thực tế, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND Thành phố	Năm 2021
4.4.2	<i>Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh</i>	<i>1.5</i>	<i>1.192</i>	<i>1.2</i>	Sở Nội vụ	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố theo quy định của Trung ương, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	Năm 2021
4.4.3	<i>Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện</i>	<i>1.5</i>	<i>1.192</i>	<i>1.2</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện nghiêm việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Thành phố và cấp huyện theo chỉ đạo của Trung ương.	Tháng 10/2021

5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>13.5</b>	<b>12.303</b>	<b>12.828</b>			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2.5	2.5	2.5	Sở Nội vụ	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được Thành phố phê duyệt	Năm 2021
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	1	1		Triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021.	Quý IV/2021
5.3	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh	0.5	0.5	0.5		Thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo Kế hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt	Năm 2021
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	0.75	0.75	0.75		Tham mưu ban hành Quyết định của UBND Thành phố điều chỉnh Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.	Năm 2021
5.5	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1.25	0.75	1.25			
5.5.1	<i>Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định</i>	<i>0.25</i>	<i>0.25</i>	<i>0.25</i>		Lồng ghép kiểm tra việc thực hiện quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức vào kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC	Năm 2021
5.5.2	<i>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức được</i>	<i>1</i>	<i>0.5</i>	<i>1</i>		Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra công vụ, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất	
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	1		Tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 của Thành phố theo hình thức trực tuyến (sau khi có ý kiến của UBND Thành phố).	Quý IV/2021
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã	0.5	0.5	0.5		Tuyển dụng, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định	Năm 2021



5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức	2	1.912	1.92			
5.8.1	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm CCVC	1	0.955	0.96	Sở Nội vụ	Thực hiện công khai đầy đủ quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm công chức viên chức theo đúng quy định	Năm 2021
5.8.2	Tình công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0.957	0.96		Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Sở Nội vụ, Cổng thông tin điện tử của Thành phố Hà Nội	
5.9	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ CBCC	4	3.391	3.408			
5.9.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.856	0.858		Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng công chức nhằm trang bị cho công chức các kỹ năng phối hợp và xử lý công việc; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công vụ	Năm 2021
5.9.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.874	0.875	Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp về kỹ năng xử lý công việc. Đồng thời có biện pháp khuyến khích công chức tự học tập và tự rèn luyện.		
5.9.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.861	0.865	Công khai quy trình giải quyết công việc, xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ tại các cơ quan, đơn vị		
5.9.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0.8	0.81	Thực hiện quy định về thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính		
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>12</b>	<b>10.102</b>	<b>11.435</b>			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	1.858	2.92			
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1	0.914	0.92	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021, chỉ đạo thực hiện công tác thanh quyết toán, lập quy hoạch và quyết liệt công tác GPMB ngay từ những tháng đầu năm	Năm 2021

6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	0	1	Sở Tài chính	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN (kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, chuyên đề)	Năm 2021
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0.943	1		Đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán và hoàn thiện hồ sơ, chứng từ chứng minh kết quả thực hiện kiến nghị theo hướng dẫn của Kiểm toán Nhà nước.	
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	1.75	2			
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	0.25	0.5	Sở Tài chính	Tham mưu UBND Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.	Năm 2021
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.5	0.5	0.5		Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	0.75		Tham mưu UBND Thành phố thực hiện nghiêm các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	0.25	0.25	0.25		Kiểm tra việc thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành (lồng ghép trong các Kế hoạch kiểm tra chung; kiểm tra chuyên đề về quản lý tài sản công)	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3	3	3		- Tăng số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên; số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; - Đảm bảo tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương.	

6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4	3.494	3.515			
6.4.1	<i>Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị</i>	1	0.874	0.88	Sở Tài chính	Triển khai tuyên truyền hệ thống các văn bản về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị	Năm 2021
6.4.2	<i>Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công</i>	1	0.872	0.875		Quản triệt nghiêm việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị, sử dụng hiệu quả tài sản công của Nhà nước	
6.4.3	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính</i>	1	0.878	0.88		Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ khen thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả	
6.4.4	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập</i>	1	0.87	0.88		Thực hiện đúng quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>15</b>	<b>12.185</b>	<b>13.715</b>			
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh	7.25	4.937	6.45			
7.1.1	<i>Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh</i>	0.5	0	0.5	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thiện Dự thảo Kiến trúc chính quyền điện tử theo chỉ đạo của UBND Thành phố (nếu có). Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện theo Kiến trúc chính quyền điện tử đã được UBND Thành phố phê duyệt	Quý III/2021
7.1.2	<i>Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)</i>	0.5	0.5	0.5		Tiếp tục thực hiện vận hành và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Năm 2021

7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố	Tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý văn bản kết nối liên thông từ Thành phố đến xã, phường, thị trấn	Năm 2021
7.1.4	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	0.5	0.5	0.5		Đảm bảo tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	
7.1.5	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1	1	1		Đảm bảo 100% gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	
7.1.6	Thiết lập Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0.5	0.5	0.5		Tiếp tục thực hiện hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố	
7.1.7	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0.75	0.75	0.75		Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố	
7.1.8	Xây dựng, vận hành Cổng dịch vụ công (DVC)	0.5	0.5	0.5		Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công (DVC)	
7.1.9	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia	1	0.185	0.2	Văn phòng UBND Thành phố	Tiếp tục đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc các sở, ngành có TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đề trình UBND Thành phố ban hành các quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử giải quyết các TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử Thành phố theo quy định.	Năm 2021
7.1.10	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	0.5	0	0.5		Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Quý IV/2021
7.1.11	Tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	0.5	0	0.5		Lựa chọn một số báo cáo định kỳ (đã được chuẩn hóa) để triển khai áp dụng trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố, phấn đấu đạt mục tiêu tối thiểu 30% chế độ báo cáo thuộc phạm vi Thành phố quản lý triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố và 50% chế độ báo cáo định kỳ của Thành phố được kết nối báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo quy định;	

7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1.5	1.39	1.4			
7.2.1	<i>Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>	0.5	0.39	0.4	Văn phòng UBND Thành phố	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động công dân tích cực thực hiện các TTHC qua Hệ thống DVC; Đề nghị thống kê các TTHC trong 03 năm gần đây không phát sinh hồ sơ để đề nghị VPCP và các Bộ chủ quản có giải pháp thích hợp	Năm 2021
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1.25	1.25	1.25		Tăng cường thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	1	1	1	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 theo quy định.	Năm 2021
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	4	3.608	3.615			
7.5.1	<i>Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh</i>	1	0.908	0.91		Bổ sung trang thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác thu thập thông tin, viết tin, bài, đăng tải trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố	
7.5.2	<i>Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh</i>	1	0.899	0.9	Sở Thông tin và Truyền thông	Đôn đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố chủ động cung cấp thông tin cho Cổng GTĐT Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.	Năm 2021
7.5.3	<i>Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh</i>	1	0.919	0.92		Nâng cấp Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội, phát triển thêm nhiều tiện ích	
7.5.4	<i>Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO</i>	1	0.882	0.885	Sở Khoa học và Công nghệ	Đôn đốc, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện quy trình ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị	Năm 2021

8	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH</b>	16	10	12.8			
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8.5	8.8	Sở Nội vụ		
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	0	0.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.	Năm 2021
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	1	1.5			
8.3.1	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm</i>	1	0	0.5		Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu thực hiện giao ban XDCB (có thể thành giao ban chuyên đề hoặc kết hợp trong giao ban công tác tháng) để kiểm điểm, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân.	Năm 2021
8.3.2	<i>Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp</i>	1	1	1		Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật các quy định mới; chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ đầu tư nước ngoài; hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc kịp thời. '- Khảo sát ý kiến, tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để lắng nghe, tháo gỡ các khó khăn cho các dự án đầu tư nước ngoài, trên cơ sở đó phối hợp các Sở, Ngành chuyên môn, tổng hợp tham mưu báo cáo Thành phố các cơ chế chính sách thiết thực để cải thiện môi trường đầu tư.	

8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1	0.5	1	Cục thuế Thành phố	<p>- Thực hiện thí điểm các giải pháp cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hộ kinh doanh (mỗi địa bàn quận, huyện, thị xã lựa chọn thực hiện thí điểm tại 01 xã, phường, thị trấn); phối hợp cùng cơ quan Thuế đẩy mạnh việc triển khai nộp thuế điện tử với hộ kinh doanh; tăng cường kiểm soát các đơn vị kinh doanh xăng dầu;...</p> <p>'- Tiếp tục triển khai "Kế hoạch rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu thu NSNN phục vụ công tác quản lý thu NSNN năm 2021, chuẩn bị dự toán năm 2022 và thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2021-2025" và "Đề án nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm tăng thu, nuôi dưỡng nguồn thu - cơ cấu nguồn thu ngân sách thành phố theo hướng bền vững".</p> <p>'- Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả của Ban Chỉ đạo chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế của Thành phố và các quận, huyện, thị xã.</p>	Năm 2021
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1	0	0.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện tốt 2 Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cơ cấu lại chi ngân sách, khơi thông các nguồn vốn.	Năm 2021
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1	0	0.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tăng cường quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tiếp tục thực hiện "mục tiêu kép", vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh kinh tế Thủ đô dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Năm 2021
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>	<b>86.07</b>	<b>92.418</b>			